

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 08/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mong Thái D.

2. Bà Sầm Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Vi Thị Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn P : Tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ văn hóa : Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L con bà Nguyễn Thị M; có vợ: Sầm Thị H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn P: Bà Tạ Thị A, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Bản Na Cày, xã Tiền Phong, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Ông Thị Hòa, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khố 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Lộc Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2019 Hà Văn P đến nhà ông Hà Văn D; trú tại bản L, xã N, huyện Q. Đến nơi P nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37F1-106.51 của anh Hà Văn N dựng trước cổng nhà ông D bị ngã. P đến dựng xe lên thì yên xe bật ra; P mở yên xe thấy có một chiếc ví màu nâu bên trong có một chiếc nhẫn vàng và 200.000 đồng. P liền cất ví vào túi áo khoác và đi về. Đi được khoảng 200 mét thì P lấy tiền và vàng cất giấu, còn chiếc ví bị cáo vứt ở cạnh đường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày P đưa chiếc nhẫn vàng bán cho chị Ông Thị H với giá 6.900.000 đồng. Cùng ngày anh Hà Văn N phát hiện bị mất nhẫn vàng 02 chỉ và 200.000 đồng để trong cốp xe nên đã viết đơn trình báo với cơ quan chức năng. Ngày 24/01/2019 Công an huyện Q thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn P, thu giữ số tiền 180.000 đồng. Ngày 25/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q đã thu giữ chiếc nhẫn vàng mà bị cáo đã bán cho chị Ông Thị Hòa.

Kết luận giám định số 925/C09 (P4) ngày 04/3/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công An kết luận “01 chiếc kim loại màu vàng, mặt hình vuông gửi tới giám định có khối lượng 7,48 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 99,40%.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt vuông, có khối lượng 7,48 gam, hàm lượng Au 99,40%; trị giá 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 20/01/2019 tại bản L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An Hà Văn P đã lén lút chiếm đoạt 01(Một) chiếc nhẫn vàng và 200.000 đồng; bị cáo bán chiếc nhẫn cho chị Ông Thị Hòa được 6.900.000 đồng. Ngày 24/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đã thu giữ 180.000 đồng. Bị cáo đã tác động đến gia đình trả 6.900.000 đồng cho chị Ông Thị Hòa.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS- HS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn P từ 06 đến 09 tháng tù. Bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/01/2019 tại bản L, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An Hà Văn P đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng, trị giá 6.900.000 đồng và 200.000 đồng. Tổng số bị cáo chiếm đoạt là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan; bị cáo khai báo thành khẩn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn P từ 06 đến 09 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý. Đề nghị của người bào chữa là thấp so với số tiền bị cáo chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo; nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm tại huyện biên giới.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng : Đối với 01 chiếc nhẫn vàng và 180.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hà Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Hà Văn P 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2019.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn P, bị hại anh Hà Văn N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan chị Ông Thị Hòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có QLLQ.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã B, Q.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong